TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/LĐ-ST
Ngày: 28/02/2024
V/v "Tranh chấp đòi tiền bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công kH vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-LĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Đòi tiền bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-LĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990;
Địa chỉ: S1.05 Chung cư V, đường N, phường L, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V;
Địa chỉ trụ sở: 511 Đường Đ, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T;
Địa chỉ: 4/6 đường Đ, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 01/08/2019, bà H và Công ty TNHH V (nay viết tắt là V) ký hợp đồng lao động số TT-HCM-006/HDLD/19/01 với thời hạn là 14 tháng, từ ngày 01/08/2019 đến ngày 31/09/2020. Theo hợp đồng này thì mức lương chính là 15,100,000 đồng/tháng áp dụng từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 và kể từ ngày 01/04/2020 áp dụng mức lương mới là 15,710,000 đồng/tháng theo quyết định số TT-01/04/20/QDTL và cũng là mức lương tham gia bảo hiểm, tỷ lệ trích

đóng bảo hiểm hàng tháng (bao gồm BHXH, BHYT, BHTN) của người lao động là 10.5% (từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 tương đương với số tiến 1,585,500 đồng: từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 tương đương với số tiền 1,649,550 đồng) và công ty là 21.5% (từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 tương đương với số tiền 3,246,250 đồng: từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 tương đương với số tiền 3,377,650 đồng), tổng tỷ lệ trích đóng bảo hiểm hàng tháng mà V có nghĩa vụ phải đóng cho tôi đến cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền là 32%, (từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 tương đương với số tiền 4,831,750 đồng: từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 tương đương với số tiền 5,027,200 đồng).

Tuy nhiên chưa kết thúc thời hạn hợp đồng với Công ty TNHH V, ngày 01/06/2020 bà H ký hợp đồng trực tiếp với Công ty TNHH TotalEnergies Marketing Việt Nam. Đến cuối tháng 02/2022 thì bà H nhận được tờ rời chốt số bảo hiểm và số bảo hiểm xã hội Công ty TNHH V gửi lại tôi. Đến tháng 7 năm 2022, bà H mới phát hiện ra thiếu 10 tháng khi tham gia bảo hiểm ở V (từ tháng 08/2019 đến tháng 05/2020).

Sau H lần hòa giải không thành công tại phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận 3 vào ngày 22/04/2023 và 28/04/2023 do Ban giám đốc tiếp tục lẩn tránh và không có mặt trong H lần hòa giải. Nhận thấy thái độ vô trách nhiệm, trốn tránh nghĩa vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết và không có thiện chí giải quyết số tiền nợ bảo hiểm của tôi bằng thương lượng nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty V phải đóng đủ số tiền bảo hiểm đang nợ trong 10 tháng (từ tháng 08/2019 đến tháng 05/2020) là 48,708,400 đồng. Tổng số tiền lãi phạt, lãi chậm nộp phát sinh theo thông báo của cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền tính tới thời điểm đóng bổ sung để chốt sổ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty V có bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty V xác nhận lời trình bày của bà H là đúng và chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 8/2019 đến tháng 5/2020. Công ty đồng ý tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà H theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng cho thời gian trong thời hạn 30 ngày.

Tại phiên tòa:

-Bà H: tôi yêu cầu Tòa án buộc Công ty V đóng tiền BHXH cho tôi từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020 với mức lương:

Từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 với mức lương là 15.100.000 đồng;

Từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 với mức lương là 15.710.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn bà H là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu Công ty V đóng tiền BHXH nên đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại điểm d Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Do bị đơn Công ty V có trụ sở tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Bị đơn Công ty V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[6] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H yêu cầu Công ty V đóng tiền BHXH cho bà H từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020 trên mức lương, không yêu cầu đóng số tiền BHXH là bao nhiêu. Cụ thể: từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 với mức lương là 15.100.000 đồng; từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 với mức lương là 15.710.000 đồng. Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu căn cứ quy định Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về luật áp dụng*: Xét, bà H và Công ty V xác lập quan hệ lao động từ năm 2019 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết.

[8] Về yêu cầu của đương sự:

[9] Nguyên đơn bà H yêu cầu Tòa án buộc Công ty V đóng tiền BHXH cho bà H từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020 với mức lương:

Từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 với mức lương là 15.100.000 đồng;

Từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 với mức lương là 15.710.000 đồng.

[10] Căn cứ lời kH thống nhất của H bên trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định bà H và Công ty V thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số TT-HCM-006/HDLD/19/01 từ tháng 05/2020 nên thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động. Theo

đó, người sử dụng lao động phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của người lao động và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được quy định tại Điều 47 Bộ luật Lao động:

"Điều 47. Trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động

1. Ít nhất 15 ngày trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho người lao động biết thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, H bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động.

4. Trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản thì tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết được ưu tiên thanh toán."

[11] Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty V có lời kH xác nhận mức lương và chưa đóng BHXH cho bà H từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020. Tại biên bản hòa giải ngày 22/12/2023 Công ty V yêu cầu đóng BHXH cho bà H trong thời hạn 30 ngày từ ngày 23/12/2023 đến ngày 23/01/2024. Nhưng cho đến nay, nguyên đơn bà H xác nhận Công ty V vẫn chưa đóng tiền BHXH theo như thỏa thuận.

[12] Từ những nhận định trên, yêu cầu của nguyên đơn bà H về việc buộc bị đơn Công ty V đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà H từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020, cụ thể: từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 với mức lương là 15.100.000 đồng; từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 với mức lương là 15.710.000 đồng là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Lao động, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty V chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 267, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 36, Điều 47 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị H:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Lê Thị H từ tháng 8/2019 đến tháng 05/2020 tại Bảo hiểm Xã hội Quận 3. Cụ thể: từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2020 với mức lương là 15.100.000 đồng; từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2020 với mức lương là 15.710.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội Quận 3 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Anh